

Số: 01 /KL-KTVB&TCTHPL

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

KẾT LUẬN KIỂM TRA

Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội và Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT ngày 17/7/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội.

Thực hiện thẩm quyền kiểm tra văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 79/2025/NĐ-CP), trên cơ sở phản ánh, kiến nghị của công dân, cơ quan báo chí, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã kiểm tra Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội và Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT ngày 17/7/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội¹ và kết luận như sau:

1. Về nội dung trái pháp luật và không còn phù hợp của Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT

1.1. Điểm b khoản 1 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, điểm a mục 1 phần IV Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT quy định về thu, sử dụng và quản lý tiền dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Theo đó, mức thu tiền học thêm do thỏa thuận bằng văn bản giữa cha mẹ học sinh với nhà trường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương

¹ Ngày 28/4/2026, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật đã tổ chức họp, trao đổi với các cơ quan có liên quan của thành phố Hà Nội (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố, Thanh tra thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố) và đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính) về tính pháp lý của Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT.

nhưng giới hạn bằng mức thu tiền học thêm tối đa 01 học sinh/tiết học tương ứng với số học sinh/lớp học².

Tuy nhiên, Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm (là văn bản có hiệu lực tại thời điểm ban hành Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND và Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT) quy định mức thu tiền học thêm trong nhà trường do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường (điểm b khoản 1 Điều 7)³; đồng thời, Thông tư này không quy định hoặc giao chính quyền địa phương quy định mức thu tiền học thêm tối đa⁴.

Như vậy, mặc dù điểm b khoản 1 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND và điểm a mục 1 phần IV Hướng dẫn số

² - Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND quy định:

“Điều 12. Thu, sử dụng và quản lý tiền dạy thêm, học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

b) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận bằng văn bản giữa cha mẹ học sinh với nhà trường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tiết

Số học sinh/lớp	Mức thu tối đa 1 học sinh/tiết	
	THCS	THPT
Số học sinh từ 40 học sinh/lớp trở lên	6.000	7.000
Số học sinh từ 30 đến dưới 40 học sinh/lớp	7.000	8.000
Số học sinh từ 20 đến dưới 30 học sinh/lớp	9.000	10.000
Số học sinh từ 10 đến dưới 20 học sinh/lớp	13.000	16.000
Số học sinh từ 1 đến dưới 10 học sinh/lớp	26.000	32.000

Mức thu tiền học thêm tối đa hàng năm theo tỷ lệ với mức lương tối thiểu tại cùng thời điểm...”

- Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT quy định:

“IV. Thu và quản lý tiền dạy thêm, học thêm.

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a. Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận bằng văn bản giữa cha mẹ học sinh với nhà trường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, mức thu cụ thể không quá mức tối đa như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tiết

Số học sinh/lớp	Mức thu tối đa 1 học sinh/tiết	
	THCS	THPT
Số học sinh từ 40 học sinh/lớp trở lên	6.000	7.000
Số học sinh từ 30 đến dưới 40 học sinh/lớp	7.000	8.000
Số học sinh từ 20 đến dưới 30 học sinh/lớp	9.000	10.000
Số học sinh từ 10 đến dưới 20 học sinh/lớp	13.000	16.000
Số học sinh từ 1 đến dưới 10 học sinh/lớp	26.000	32.000

Mức tăng thu tiền học thêm tối đa hàng năm theo tỷ lệ với mức tăng lương tối thiểu tại cùng thời điểm...”

³ “Điều 7. Thu và quản lý tiền học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm;

b) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường;

c) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.”

⁴ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT giao UBND cấp tỉnh căn cứ quy định tại văn bản này và các quy định khác có liên quan ban hành văn bản về dạy thêm, học thêm, trong đó quy định cụ thể việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm (Khoản 2 Điều 15).

5898/HD-SGD&ĐT có quy định việc thỏa thuận về mức thu tiền học thêm giữa cha mẹ học sinh với nhà trường nhưng giới hạn bằng mức thu tiền học thêm tối đa đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường là chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT.

1.2. Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT là văn bản hành chính cá biệt, ban hành để hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, tại Mục 1 phần IV văn bản này quy định về thu và quản lý tiền dạy thêm, học thêm trong nhà trường, trong đó, xác định mức thu tối đa (như đã phân tích tại tiểu mục 1.1 Mục 1 Kết luận này). Quy định này làm phát sinh quy phạm pháp luật (là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội) nhưng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội ban hành là không đúng hình thức, thẩm quyền, thuộc đối tượng kiểm tra, xử lý theo quy định của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

Bên cạnh đó, hiện nay theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 (thay thế Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT)⁵ thì việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng ký học thêm theo từng môn học (khoản 1 Điều 5); đồng thời, kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 7). Do đó, quy định mức thu tiền học thêm tối đa đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường tại Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND và Hướng dẫn số 5898/HD-SGD&ĐT cũng không phù hợp với quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

1.3. Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT có nhiều quy định thay đổi so với Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT⁶, do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội rà soát tổng thể Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, xử lý các nội dung không còn phù hợp theo quy định.

⁵ "Điều 5. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường

1. Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng ký học thêm theo từng môn học như sau:

a) Học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt;
b) Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi;
c) Học sinh lớp cuối cấp tự nguyện đăng kí ôn thi tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

...
Điều 7. Thu và quản lý tiền học thêm

1. Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

...

⁶ Một số quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT không còn quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT như: Quy định về cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm (Điều 10); quy định về hồ sơ, thủ tục cấp phép tổ chức dạy thêm, học thêm (Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14).

2. Kiến nghị xử lý

Để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp của hệ thống pháp luật, kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội:

2.1. Khẩn trương xử lý nội dung trái pháp luật và nội dung không còn phù hợp được nêu tại Mục 1 Kết luận này.

2.2. Tổ chức xem xét, xác định, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng, của pháp luật đối với tập thể, cá nhân đã tham mưu, đề xuất, ban hành văn bản trái pháp luật.

2.3. Thông báo kết quả xử lý văn bản về Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận này theo quy định của Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thành ủy Hà Nội;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, KGVX(Đức).

